

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 14/2021/HNGĐ-ST
Ngày 02-04-2021
V/v xin ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Khoan

Ông Hoàng Văn Đạo

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mai Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về vụ xin ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXX-ST ngày 10 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Dương Quý B, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị H trình bày:

Chị Triệu Thị H và anh Dương Quý B được tự do tìm hiểu, và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, ngày 27/12/2010, chị Triệu Thị H và anh Dương Quý B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Lạng Sơn; giấy chứng nhận kết hôn số 48/2010. Sau khi kết hôn chị H và anh B sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc; tuy nhiên đến năm 2019 vợ chồng chị H và anh B bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau nguyên nhân là do anh B đi uống rượu say về đánh, mắng chị H và đánh đuổi chị H ra khỏi nhà; ngày 10/01/2020 (âm lịch) chị H đã bỏ nhà đi không còn chung sống với anh B nữa mặc dù vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình

hòa giải, khuyên bảo quay về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị H và anh B đã ly thân từ đó đến nay hai bên không còn quan tâm liên lạc hỏi thăm nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị được ly hôn với anh Dương Quý B.

Về con chung: Có 02 con chung cháu lớn tên là Dương Nhật C, sinh ngày 04/11/2010; cháu thứ hai tên là Dương Thùy D, sinh ngày 09/4/2016. Khi ly hôn chị đề nghị anh Dương Quý B trông nom, chăm sóc, giáo dục 02 con chung, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng/02 con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Dương Quý B vắng mặt nhưng trong bản tự khai và tại buổi hòa giải anh B đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Quý B xác nhận thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn, đăng ký kết hôn và điều kiện kết hôn cũng như quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị Triệu Thị H trình bày là đúng. Anh Dương Quý B có trình bày thêm là sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến đầu năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do anh Bảo nghi ngờ chị H có quan hệ ngoại tình với người khác, ngày 28 tết năm 2020 chị H về nhà do anh B uống rượu say nghe người khác nói chị H ngoại tình anh bảo đã tát chị H. Từ ngày 04/01/2020 (âm lịch) chị H đã bỏ nhà đi từ đó chị H không về nhà bao giờ nữa. Anh B cho biết mặc dù vậy anh vẫn còn tình cảm với chị H. Chị H xin ly hôn với anh B, anh không đồng ý; vì anh cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị Triệu Thị H.

Về con chung: Anh Dương Quý B trình bày vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày là đúng; trong trường hợp phải ly hôn anh B có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Dương Nhật C và chị Triệu Thị H có trách nhiệm nuôi cháu Dương Thùy D và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và đúng thẩm quyền. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Anh Dương Quý B vắng mặt lần hai không có ý lý do. Mặc dù tòa án đã tổng đạt trực tiếp Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho anh Dương Quý B. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Dương Quý B là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa chị Triệu Thị H và Dương Quý B là hợp pháp có đăng ký hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, anh Dương Quý B đã chửi và đánh chị H, nên chị H phải bỏ chồng về nhà bố mẹ để sinh sống; hai vợ chồng đã ly thân không còn quan tâm nhau từ đầu năm 2020 đến nay, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng nhau. Tại buổi hòa giải ngày 02/01/2021 anh B có thừa nhận là được đánh, tát chị H và cũng thừa nhận là chị H đi làm Công ty từ năm 2017 đến năm 2019 chị H không về thăm gia đình và cũng không quan tâm đến anh B nữa. Mặc dù vậy anh Dương Quý B cũng không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H, anh cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn và đề nghị Tòa án hòa giải cho quay về đoàn tụ. Tòa án đã triệu tập 02 lần để tiếp tục hòa giải trước khi xét xử nhưng anh Dương Quý B không có mặt và không có lý do. Như vậy thể hiện anh B đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình về yêu cầu được hòa giải quay về đoàn tụ.

[3] Chị Triệu Thị H và anh Dương Quý B đã sống ly với nhau một thời gian, mỗi người ở một nơi không quan tâm chăm sóc đến nhau. Chị Triệu Thị H xác định không còn tình cảm với anh Dương Quý B và không thể quay về chung sống với anh B được nữa. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Triệu Thị H yêu cầu ly hôn với anh Dương Quý B là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Triệu Thị H là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 02 con chung cháu lớn tên là Dương Nhật C, sinh ngày 04/11/2010; cháu thứ hai tên là Dương Thùy D sinh ngày 09/4/2016. Chị Triệu Thị H đề nghị anh Dương Quý B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng/02 con. Anh B có ý kiến trong trường hợp nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Dương Nhật C và chị Hiền có trách nhiệm nuôi cháu Dương Thùy D hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Căn cứ theo quy định của pháp luật và nguyện vọng của cháu Dương Nhật C tại bản tự khai ngày 22/12/2020, Hội đồng xét xử giao cháu Dương Nhật C cho anh Dương Quý B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao cháu Dương Thùy D cho chị Triệu Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn về quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng quy định khi được Tòa án triệu tập; bị đơn không chấp hành quy định khi được tòa án triệu tập đến phiên tòa xét xử vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị H; về con chung giao cho chị H và anh B mỗi người 01 con chung để đảm bảo nuôi dạy tốt và nguyên đơn chị Triệu Thị H phải chịu án phí theo quy định.

[7] Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 83; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị H được ly hôn với anh Dương Quý B.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Nhật C, sinh ngày 04/11/2010 cho anh Dương Quý B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao cháu Dương Thùy D, sinh ngày 09/4/2016 cho chị Triệu Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Triệu Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu số AA/2012/05949 ngày 30/11/2020. Chị Triệu Thị H đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Tòa báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án xử vắng mặt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA huyện Bắc Sơn; tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã M, huyện P; tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mạnh Đức

